| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>HÀNG TIÊU DÙNG MASAN<br>---<br>Số: 0729./2025/BCQT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>---<br>*TP. HCM, ngày 29. tháng 07 năm 2025* |
|---|---|

# BÁO CÁO
## Tình hình quản trị công ty
## (6 tháng năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM
- Điện thoại: 028 62555660 Fax: 028 38109463
- Vốn điều lệ: 10.623.648.220.000 đồng
- Mã chứng khoán: MCH
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (gồm Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị) và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ vào ngày 29/8/2024

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1. | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MSC | 03/3/2025 | Thông qua kế hoạch hủy giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch UPCOM và niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 2. | 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MSC | 25/4/2025 | Thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, bao gồm những nội dung chính sau:<br>- Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị;<br>- Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán;<br>- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;<br>- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025;<br>- Thông qua phương án chia cổ tức năm 2024;<br>- Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2025;<br>- Chọn công ty kiểm toán năm 2025;<br>- Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025; |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | - Thông qua việc phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động;<br>- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty;<br>- Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. |

**II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1. | Ông Danny Le | Chủ tịch HĐQT | 25/4/2024 | |
| 2. | Ông Trương Công Thắng | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiều Quang | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | |
| 6. | Bà Nguyễn Thu Hiền | Thành viên HĐQT | 25/4/2024 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Ông Danny Le | 02 | 100% | |
| 2. | Ông Trương Công Thắng | 02 | 100% | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | 02 | 100% | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiều Quang | 02 | 100% | |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | 02 | 100% | |
| 6. | Bà Nguyễn Thu Hiền | 02 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.

- Thực hiện thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của các công ty trong Tập đoàn.

- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: hiện HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chính | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|

| | | | | thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1. | 01/2025/NQ-HĐQT-MSC | 21/01/2025 | Thông qua ngân sách đầu tư hệ thống bán hàng của Công ty. | 100% |
| 2. | 02/2025/NQ-HĐQT-MSC | 24/01/2025 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và các vấn đề liên quan. | 100% |
| 3. | 03/2025/NQ-HĐQT-MSC | 04/02/2025 | Thông qua dự án đầu tư tài sản cố định của các công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan. | 100% |
| 4. | 04/2025/NQ-HĐQT-MSC | 24/02/2025 | Thông qua việc Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan mua thêm công ty con. | 100% |
| 5. | 05/2025/NQ-HĐQT-MSC | 27/02/2025 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| 6. | 06/2025/NQ-HĐQT-MSC | 11/03/2025 | Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 của Công ty và các công ty con. | 100% |
| 7. | 07/2025/NQ-HĐQT-MSC | 20/03/2025 | Thông qua phương án xử lý cổ phần không phân phối hết từ việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. | 100% |
| 8. | 08/2025/NQ-HĐQT-MSC | 31/03/2025 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty. | 100% |
| 9. | 09/2025/NQ-HĐQT-MSC | 04/04/2025 | Thông qua các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. | 100% |
| 10. | 10A/2025/NQ-HĐQT-MSC | 22/05/2025 | Thông qua các giao dịch với các bên có liên quan của Công ty | 100% |
| | 10B/2025/NQ-HĐQT-MSC | 22/05/2025 | Thông qua các giao dịch đầu tư của Công ty | 100% |
| 11. | 11/2025/NQ-HĐQT-MSC | 22/05/2025 | Phê duyệt ngân sách đầu tư tài sản cố định của công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | 100% |
| 12. | 12/2025/NQ-HĐQT-MSC | 26/06/2025 | Thông qua việc tạm ứng lợi nhuận của các công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan và của Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan. | 100% |
| 13. | 13/2025/NQ-HĐQT-MSC | 26/06/2025 | Thông qua mức tạm ứng cổ tức năm 2025 đợt 1. | 100% |

**III. Ủy ban Kiểm toán** (Báo cáo 6 tháng năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán (UBKT):

| Stt | Thành viên UBKT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên UBKT | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thu Hiền | Chủ tịch UBKT | 25/4/2024 | - Cử nhân kinh tế ngoại thương, Trường Đại học Ngoại Thương, TP Hà Nội<br>- Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Học viện Quản lý Châu Á (Asian Institute of Management), Makati, Manila, Philipin<br>- Kiểm toán viên nội bộ quốc tế, Viện Kiểm toán nội bộ quốc tế Hoa Kỳ |
| 2 | Ông Nguyễn Thiều Quang | Thành viên UBKT | 25/4/2024 | - Bằng Đại học, chuyên ngành xây dựng hầm mỏ và công trình ngầm (Kỹ sư xây dựng mỏ), Trường Đại học Bách khoa Donhet (từ năm 1993 đổi tên là Trường Đại học Kỹ thật Quốc Gia Donhet) |

2. Cuộc họp của UBKT:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thu Hiền | 01 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Thiều Quang | 01 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của UBKT:

- Ban điều hành thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các quy định khác của pháp luật.

- Các báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập phản ánh trung thực về kết quả tài chính, tình hình hoạt động của Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành phù hợp với thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2024, các quý 6 tháng năm 2025.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có): không có

**IV. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính:**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Trương Công Thắng – Tổng Giám đốc (đồng thời là thành viên HĐQT) | 06/3/1973 | Cử nhân kinh tế | 23/6/2017 |
| 2 | Bà Nguyễn Hoàng Yến – Phó Tổng Giám đốc (đồng thời là thành viên HĐQT) | 30/7/1963 | Cử nhân Nga văn | 01/3/2012 |
| 3 | Ông Phạm Hồng Sơn – Phó Tổng Giám đốc | 20/08/1963 | Tiến sĩ Kỹ thuật | 01/3/2012 |
| 4 | Ông Huỳnh Việt Thăng – Giám đốc Tài chính | 14/8/1973 | Cử nhân kinh tế | 13/4/2020 |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|---|
| Phan Thị Thúy Hoa | 26/11/1977 | Cử nhân kinh tế | 03/7/2018 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, Người phụ trách quản trị và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: đa số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị và Thư ký công ty đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và cấp chứng chỉ hoàn thành. Ngoài ra, các cán bộ quản lý cũng được cập nhật các quy định được ban hành liên quan đến quản trị doanh nghiệp áp dụng đối với công ty đại chúng. Một số thành viên HĐQT mới được bổ nhiệm nhưng chưa tham gia các khoá đào tạo về quản trị công ty sẽ được bố trí để tham gia các khoá đào tạo về quản trị công ty trong thời gian thích hợp.

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem Phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan | Người có liên quan của người nội bộ | 3700424923, do Sở Tài chính TPHCM cấp ngày 10/6/2002 | Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, TPHCM | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa và tài sản cố định: 133.193.004.685<br>Mua hàng hóa và dịch vụ: 2.781.048.527.466<br>Cho vay: 400.000.000.000<br>Thu nhập lãi cho vay: 85.460.159.052<br>Phí hỗ trợ quản lý: 72.902.822 | |
| 2. | Công ty TNHH Một thành viên Masan HD | Người có liên quan của người nội bộ | 0800570880, do Sở Tài chính TP. Hải Phòng cấp ngày 13/3/2009 | Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh, TP. Hải Phòng | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 43.416.579.577<br>Mua hàng hóa: 804.403.553.109 | |
| 3. | Công ty TNHH Một thành viên Masan MB | Người có liên quan của người nội bộ | 2901738808, do Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/10/2014 | Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cấm – Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa và tài sản cố định: 83.244.905.525<br>Mua hàng hóa: 2.212.778.841.581<br>Cho vay: 400.000.000.000<br>Thu nhập lãi cho vay: 85.631.547.473 | |
| 4. | Công ty Cổ phần Masan PQ | Người có liên quan của người nội bộ | 1700544328, cấp ngày 27/6/2007 tại An Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Mua hàng hóa: 475.323.168 | |
| 5. | Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc | Người có liên quan của người nội bộ | 1702051991, cấp ngày 21/6/2016 tại An Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 70.864.857<br>Mua hàng hóa: 20.336.195.773 | |
| 6. | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Người có liên quan của người nội bộ | 3600261626, do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/12/2004 | Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 39.607.845.628<br>Mua hàng hóa và dịch vụ: 1.103.317.708.751 | |
| 7. | Công ty Cổ phần nước khoáng Quảng Ninh | Người có liên quan của người nội | 5700379618, cấp ngày 01/9/2004 tại Quảng | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC | Bán hàng hóa: 11.353.090<br>Mua hàng hóa và dịch vụ: | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | bộ | Ninh | Quảng Ninh | | ngày 04/04/2024 | 111.445.076.736 | |
| 8. | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Người có liên quan của người nội bộ | 3400178402, do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 09/3/1995 | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 46.271.656<br>Mua hàng hóa và dịch vụ: 222.922.374.233 | |
| 9. | Masan Consumer (Thailand) Limited | Công ty con | 0105559105553<br>Ngày cấp: 08/7/2016<br>Nơi cấp: Phòng Phát Triển Doanh nghiệp của nước Thái Lan | Lầu 4, số 83, Đường Amnuay Songkhram, Tiểu khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 26.903.680.819 | |
| 10. | Công ty Cổ phần Bột giặt NET | Người có liên quan của người nội bộ | 3600642822, cấp ngày 01/7/2003 tại Đồng Nai | Đường D4, KCN Lộc An-Bình Sơn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 12.680.852.950<br>Mua hàng hóa và dịch vụ: 201.326.036.406 | |
| 11. | Công Ty TNHH Tự Giặt Sấy Chanté | Người có liên quan của người nội bộ | 0317020365, cấp ngày 09/11/2021 tại TPHCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 71.413.636<br>Mua dịch vụ: 1.531.800.000 | |
| 12. | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Người có liên quan của người nội bộ | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 46.035.922<br>Phí hỗ trợ quản lý: 697.515.588 | |
| 13. | Công ty Cổ phần Masan MEATLife | Người có liên quan của người nội bộ | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 11.513.887<br>Phí hỗ trợ quản lý: 11.577.936.930 | |
| 14. | Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo | Người có liên quan của người nội bộ | 4600864513, cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên | Xóm Suối Cát, Xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 508.978.492 | |
| 15. | Công ty | Người có | 6300262818 | Khu công | 6 tháng | Nghị quyết | Bán hàng hóa và tài | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | TNHH Một thành viên Masan HG | liên quan của người nội bộ | , cấp ngày 11/6/2015 tại Cần Thơ | nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ | năm 2025 | HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | sản cố định: 147.709.462.181<br>Mua hàng hóa: 2.255.776.626.185 | |
| 16. | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce | Người có liên quan của người nội bộ | 0104918404 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa và dịch vụ: 965.746.143.456<br>Mua hàng hóa và dịch vụ: 267.214.242.674<br>Phân bổ tiền thuê văn phòng: 11.944.136.052<br>Chiết khấu thanh toán và các khoản hỗ trợ bán hàng phải trả khác: 19.870.793.279 | |
| 17. | Công ty Cổ phần The CrownX | Người có liên quan của người nội bộ | 0316333118 cấp ngày 16/6/2020 tại TP Hồ Chí Minh | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 22.586.660<br>Mua dịch vụ: 11.997.150.000 | |
| 18. | Công ty TNHH Một thành viên Masan Brewery HG | Người có liên quan của người nội bộ | 6300259029 , cấp ngày 6/2/2015 tại Cần Thơ | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 85.806.154<br>Mua hàng hóa, dịch vụ: 56.727.270 | |
| 19. | Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage | Người có liên quan của người nội bộ | 0316871719 , cấp ngày 21/05/2021 tại TP. HCM | Phòng 702, Tầng 7, Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TPHCM | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 886.777.921<br>Mua hàng hóa: 29.458.567 | |
| 20. | Công ty Cổ phần Mobicast | Người có liên quan của người nội bộ | 0107591436 , cấp ngày 7/10/2015 tại Hà Nội | Tầng 4, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Mua dịch vụ: 3.494.857.495 | |
| 21. | Công ty TNHH The Sherpa | Người có liên quan của người nội bộ | 0316328421 cấp ngày 12/6/2020 tại TP. HCM | Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17, Phường Sài Gòn, TPHCM | 6 tháng năm 2025 | Nghị quyết HĐQT số 05/2024/NQ-HĐQT-MSC ngày 04/04/2024 | Bán hàng hóa: 23.861.111 | |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): xem Phụ lục 2 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025): xem Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Huỳnh Việt Thăng | Giám đốc Tài chính | 182.797 | 0,0252% | 245.237 | 0,0233 % | Bán: 20.000<br>Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: 82.440 |
| 2 | Phan Thị Thúy Hoa | Kế toán trưởng | 36.951 | 0,0051% | 53.615 | 0,0051 % | Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu |
| 3 | Trương Công Thăng | Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc | 86.354 | 0,0119% | 125.299 | 0,0119% | Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu |
| 4 | Nguyễn Hoàng Yến | Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc | 1.073.248 | 0,1481% | 1.557.282 | 0,1481% | Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu |
| 5 | Phạm Hồng Sơn | Phó Tổng Giám đốc | 521.934 | 0,072% | 757.326 | 0,072% | Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu |
| 6 | Nguyễn Thiều Quang | Thành viên HĐQT | 145.776 | 0,0201% | 211.520 | 0,0201% | Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu |
| 7 | Nguyễn Đăng Quang | Người có liên quan của Người nội bộ | 30.417 | 0,0042% | 44.135 | 0,0042% | Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** không có

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ký tên và đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

**DANNY LE**

## Phụ lục 1 - Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **A. Thành viên HĐQT** | | | | | | | | | |
| 1. | Ông Danny Le | | Chủ tịch HĐQT | | | 25/4/2024 | | | |
| 2. | Ông Trương Công Thắng | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2024 | | | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2024 | | | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiều Quang | | Thành viên HĐQT và Thành viên Ủy ban kiểm toán | | | 25/4/2024 | | | |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2024 | | | |
| 6. | Bà Nguyễn Thu Hiền | | Thành viên HĐQT và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | | | 25/4/2024 | | | |
| **B. Thành viên Ban Tổng Giám đốc** | | | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Ông Trương Công Thắng | | TGĐ | | | 23/6/2017 | | | |
| 2. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Phó TGĐ | | | 01/3/2012 | | | |
| 3. | Ông Phạm Hồng Sơn | | Phó TGĐ | | | 01/3/2012 | | | |
| **C. Giám đốc Tài chính** | | | | | | | | | |
| 1. | Ông Huỳnh Việt Thăng | | | | | 13/4/2020 | | | |
| **D. Kế toán trưởng** | | | | | | | | | |
| 1. | Bà Phan Thị Thúy Hoa | | | | | 03/7/2018 | | | |
| **E. Danh sách Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu:** xem chi tiết trong Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ nêu tại Phụ lục 3 | | | | | | | | | |
| **F. Công ty mẹ, Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ** | | | | | | | | | |
| 1. | Công ty Cổ phần Masan Consumer | | | 0309269038, do Sở Tài chính Thành | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài | 16/12/2013 | | | Công ty mẹ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Holdings | | | phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6/8/2009 | Gòn, TP. HCM | | | | |
| 2. | Ông Michael Hung Nguyen | | | | | | | | Người quản lý và Đại diện theo pháp luật của công ty mẹ |
| 3. | Ông Huỳnh Trần Vỹ | | | | | | | | Người quản lý của công ty mẹ |
| 4. | Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên | | | | | | | | Người quản lý của công ty mẹ |
| 6. | Bà Tạ Thị Thùy Trang | | | | | | | | Người quản lý của công ty mẹ |
| **G. Công ty con, Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con** | | | | | | | | | |
| 1. | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | | 0312797567 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2014 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 28/5/2014 | | | Công ty con |
| 2. | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan | | | 0310730197 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. | 29/3/2011 | | | Công ty con |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Minh cấp ngày 29/03/2011 | HCM | | | | |
| 3. | Masan Consumer (Thailand) Limited | | | 0105559105553 Ngày cấp: 08/7/2016 Nơi cấp: Phòng Phát Triển Doanh nghiệp của nước Thái Lan | Lầu 4, số 83, Đường Amnuay Songkhram, Tiểu khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan | 08/7/2016 | | | Công ty con |
| 4. | Công ty TNHH Masan HPC | | | 0316076125 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 20/12/2019 | | | Công ty con |
| 5. | Công ty TNHH Masan Innovation | | | 0316630008 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2020 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 09/12/2020 | | | Công ty con |
| 6. | Ông Trương Công Thắng | | Thành viên HĐQT, TGĐ | | | | | | Người quản lý của công ty con |
| 7. | Ông Trần Phương Bắc | | | | | | | | Người quản lý của công ty con |
| 8. | Ông Phạm Hồng Sơn | | Phó TGĐ | | | | | | Người quản lý và |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 9. | Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng | | | | | | | | Người quản lý của công ty con |
| 10. | Bà Phan Thị Thúy Hoa | | Kế toán trưởng | | | | | | Người quản lý của công ty con |
| **H. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty** | | | | | | | | | |
| 1. | Công ty TNHH Masan Brewery | | | 0309268926, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | | | | |
| 2. | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | | | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai | | | | |
| 3. | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | | | 3400178402, cấp ngày 9/3/1995 tại Lâm Đồng | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4. | Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh | | | 5700379618, cấp ngày 01/9/2004 tại Quảng Ninh | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh | | | | |
| 5. | Công ty Cổ phần Bột giặt NET | | | 3600642822, cấp ngày 01/7/2003 tại Đồng Nai | Đường D4, KCN Lộc An-Bình Sơn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | | | | |
| 6. | Công ty Cổ phần Masan PQ | | | 1700544328, cấp ngày 27/6/2007 tại An Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | | | | |
| 7. | Công ty TNHH Một thành viên Masan MB | | | 2901738808, cấp ngày 20/10/2014 tại Nghệ An | Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cấm – Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An | | | | |
| 8. | Công ty TNHH Một thành viên Masan HG | | | 6300262818, cấp ngày 11/6/2015 tại Cần Thơ | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ | | | | |
| 9. | Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc | | | 1702051991, cấp ngày 21/6/2016 tại An Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | | | | |
| 10. | Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan | | | 3700424923, do Sở Tài chính TPHCM cấp ngày 10/6/2002 | Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, TPHCM | | | | |
| 11. | Công ty TNHH Một thành viên | | | 0302318078, do Sở Tài | Lô số III-10, nhóm Công | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến | | | chính Tp. HCM cấp ngày 10/5/2001 | nghiệp III, Khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | | | | |
| 12. | Công ty TNHH Một thành viên Masan HD | | | 0800570880, do Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng cấp ngày 13/3/2009 | Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh, Tỉnh Hải Phòng | | | | |
| 13. | Công ty TNHH SX TM DV Hương Giang | | | 3400865980, cấp ngày 03/06/2010 tại Lâm Đồng | Thôn Bình An 2, Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng | 17/3/2025 | | | |
| 14. | Công ty TNHH Masan Long An | | | 1101905952, cấp ngày 23/01/2019 tại Long An | Ấp 2, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Long An | | | | |
| 15. | Công ty TNHH Masan HN | | | 0700841110, cấp ngày 05/8/2020 tại Ninh Bình | Lô CN-08 & CN-14, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình | | | | |
| 16. | Công Ty TNHH Tự Giặt Sấy Chanté | | | 0317020365, cấp ngày 09/11/2021 tại TPHCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | | | | |
| 17. | Công ty TNHH Masan HG 2 | | | 6300356544, cấp ngày 15/12/2022 tại Cần Thơ | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ | | | | |
| 18. | Công ty TNHH Cát Trắng | | | 1700553629, cấp ngày 1/11/2007 tại An Giang | 261 Nguyễn Trung Trực, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19. | Công ty Cổ phần Địa ốc Vườn Xanh | | | 0303332050, cấp ngày 22/4/2004 tại Nghệ An | Khu dân cư Đô thị mới vườn xanh, khối 7, Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | | | | |
| 20. | Công Ty TNHH Sông Cả Vạn An | | | 0312005645, cấp ngày 12/10/2012 tại Nghệ An | Cụm Công nghiệp, Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | | | | |
| 21. | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Công Nghệ Vì Cuộc Sống | | | 0315579817, cấp ngày 21/3/2019 tại TPHCM | Số 237 Đường Võ Văn Tần, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | | |
| 22. | Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường và xây dựng Sài Gòn – Senco | | | 0302321200, cấp ngày 08/6/2001 tại TP. HCM | 163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh | | | | |

*/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

**Phụ lục 2** – Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành ("Bên liên quan") trong ba năm: năm 2022, năm 2023, năm 2024 và 6 tháng năm 2025

**1. Năm 2022:**

| **Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)** | **Mối quan hệ với Công ty** | **Giao dịch** |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Masan PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty đã từng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Masan MEATLife | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Masan Consumer (Thailand) Limited | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Ban Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco | Thành viên HĐQT của Công ty từng là Tổng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Bột giặt NET | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Hi-Fresh | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Masan Brewery HG | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Mobicast | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua dịch vụ |

2. **Năm 2023:**

| **Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)** | **Mối quan hệ với Công ty** | **Giao dịch** |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Masan PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty đã từng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Masan MEATLife | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Masan Consumer (Thailand) Limited | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Ban Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco | Thành viên HĐQT của Công ty từng là Tổng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Bột giặt NET | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Hi-Fresh | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Masan Brewery HG | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Mobicast | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua dịch vụ |
| Công ty Cổ phần The CrownX | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ và chia sẻ chi phí quản lý |

| | | |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa và chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty TNHH The Sherpa | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Tổng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch bán hàng hóa |

**3. Năm 2024:**

| **Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)** | **Mối quan hệ với Công ty** | **Giao dịch** |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Masan PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty đã từng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Masan MEATLife | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Thành viên HĐQT của Công ty là Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Masan Consumer (Thailand) Limited | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Ban Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco | Thành viên HĐQT của Công ty từng là Tổng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Bột giặt NET | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Masan Brewery HG | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Mobicast | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua dịch vụ |

| | | |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần The CrownX | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ và chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa và chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty TNHH The Sherpa | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Tổng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch bán hàng hóa |

**4. 6 tháng năm 2025:**

| **Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)** | **Mối quan hệ với Công ty** | **Giao dịch** |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Masan PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty đã từng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Masan MEATLife | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Thành viên HĐQT của Công ty là Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Masan Consumer (Thailand) Limited | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Ban Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Bột giặt NET | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Masan Brewery HG | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Mobicast | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua dịch vụ |

| | | |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần The CrownX | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ và chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa và chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty TNHH The Sherpa | Thành viên HĐQT của Công ty cũng Tổng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch bán hàng hóa |
| Công Ty TNHH Tự Giặt Sấy Chanté | Phó Tổng Giám đốc của Công ty cũng Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch bán hàng hóa và sử dụng dịch vụ |

## Phụ lục 3 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **A. HĐQT** | | | | | | | | |
| **1.** | **Ông Danny Le** | | **Chủ tịch HĐQT** | | | **0** | **0%** | |
| **Người liên quan của Ông Danny Le:** | | | | | | | | |
| 1.1 | Thai Bao | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Thuy Bich Bui | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Nguyễn Thành Lập | | Cha vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Nguyễn Cửu Thị Kim Chi | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Mỹ Anh | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Anthony Le | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Le Thái Tùng Mason | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Le Thành | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Tổng Giám đốc | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Masan MEATLife | | Chủ tịch HĐQT | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials | | Chủ tịch HĐQT | 0309966889, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.12 | Công ty TNHH Masan Brewery | | Thành viên HĐTV | 0309268926, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.13 | Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | | Thành viên HĐTV | 4600864513, cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên | Xóm Suối Cát, Xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên | 0 | 0 | |
| 1.14 | Công ty TNHH The Sherpa | | Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc | 0316328421 cấp ngày 12/6/2020 tại TP. HCM | Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.15 | Công ty Cổ phần The CrownX | | Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc | 0316333118 cấp ngày 16/6/2020 tại TP Hồ Chí Minh | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.16 | Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage | | Thành viên HĐQT | 0316871719, cấp ngày 21/05/2021 tại TP. HCM | Phòng 702, Tầng 7, Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.17 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce | | Chủ tịch HĐQT | 0104918404 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.18 | Công ty Cổ phần The WinX | | Tổng Giám đốc | 0318794192, cấp ngày 31/12/2024 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| **2.** | **Ông Trương Công Thắng** | | **Thành viên HĐQT** | | | **125.299** | **0,011 9%** | |
| **Người liên quan của Ông Trương Công Thắng:** | | | | | | | | |
| 2.1 | Trương Công Tư | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 2.2 | Đặng Thị Thuần | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Võ Văn Lộc | | Cha vợ | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| 2.4 | Trần Thị Nhật Thanh | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 2.5 | Võ Sông Hương | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Trương Công Toản | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.7 | Trương Tú Chi | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.8 | Trương Thị Hương | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.9 | Trương Thị Hoa | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.10 | Trương Công Tuấn | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.11 | Trương Công Tú | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.12 | Lê Mậu Thành | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 2.13 | Hoàng Thế Thành | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 2.14 | Kiều Huyền Trâm | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 2.15 | Nguyễn Thị Hòa | | Em dâu | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.16 | Công ty TNHH Masan Brewery | | Chủ tịch HĐTV và Tổng Giám đốc | 0309268926, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 2.17 | Công ty Cổ phần Mobicast | | Thành viên HĐQT | 0107591436, cấp ngày 7/10/2015 tại Hà Nội | Tầng 4, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 0 | 0 | |
| 2.18 | Masan Consumer (Thailand) Limited | | Giám đốc | 0105559105553, cấp ngày 8/7/2016 tại Thái Lan | Lầu 4, Số 83, Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand | 0 | 0 | |
| 2.19 | Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM | | Thành viên HĐQT | 0108854818 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019 | Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, Số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 2.20 | Công ty Cổ phần The CrownX | | Thành viên HĐQT | 0316333118, cấp ngày 16/6/2020 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 2.21 | Công ty Cổ phần Bột giặt NET | | Chủ tịch HĐQT | 3600642822, cấp ngày 01/7/2003 tại Đồng Nai | Đường D4, KCN Lộc An-Bình Sơn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 2.22 | Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage | | Thành viên HĐQT | 0316871719, cấp ngày 21/05/2021 tại TP. HCM | Phòng 702, Tầng 7, Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 2.23 | Công ty Cổ phần Địa ốc Vườn Xanh | | | 0303332050, cấp ngày 22/4/2004 tại Nghệ An | Khu dân cư Đô thị mới vườn xanh, khối 7, Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | 0 | 0 | Ông Thắng sở hữu CP chi phối |
| 2.24 | Công Ty TNHH Sông Cả Vạn An | | | 0312005645, cấp ngày 12/10/2012 tại Nghệ An | Cụm Công nghiệp, Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | 0 | 0 | Ông Thắng sở hữu phần vốn góp chi phối |
| 2.26 | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Công Nghệ Vì Cuộc Sống | | | 0315579817, cấp ngày 21/3/2019 tại TPHCM | Số 237 Đường Võ Văn Tần, Phường Bàn Cờ, Thành phố | 0 | 0 | Ông Thắng sở hữu |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Hồ Chí Minh, Việt Nam | | | CP chi phối |
| **3.** | **Bà Nguyễn Hoàng Yến** | | **Thành viên HĐQT** | | | **1.557.282** | **0,1481%** | |
| **Người liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến:** | | | | | | | | |
| 3.1 | Hoàng Thị Lan | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Nguyễn Quý Định | | Mẹ chồng | | | 191 | 0 | |
| 3.3 | Nguyễn Đăng Quang | | Chồng | | | 44.135 | 0,0042% | |
| 3.4 | Nguyễn Yến Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Stephen Truong | | Con rể | | | 0 | 0 | |
| 3.6 | Nguyễn Thùy Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Nguyễn Đăng Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.8 | Nguyễn Ngọc Quang | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 3.9 | Nguyễn Ngọc Minh | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 3.10 | Nguyễn Hoàng Giang | | Anh | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| 3.11 | Hoàng Thị Mỹ Liên | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 3.12 | Phạm Thị Thư | | Chị dâu | | | 1.880 | 0 | |
| 3.13 | Nguyễn Thị Ngọc | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 3.14 | Công ty Cổ phần Masan PQ | | Chủ tịch HĐQT | 1700544328, cấp ngày 27/6/2007 tại An Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | 0 | 0 | |
| 3.15 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Thành viên HĐQT | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.16 | Công ty Cổ phần Masan | | Thành viên HĐQT | 0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.17 | Công ty TNHH Cát Trắng | | Chủ tịch HĐTV và Tổng Giám đốc | 1700553629, cấp ngày 1/11/2007 tại An Giang | 261 Nguyễn Trung Trực, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang. | 0 | 0 | |
| 3.18 | Công ty Cổ phần Bột giặt NET | | Thành viên HĐQT | 3600642822, cấp ngày 01/7/2003 tại Đồng Nai | Đường D4, KCN Lộc An-Bình Sơn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 3.19 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | | Thành viên HĐQT | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 3.20 | Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc | | Chủ tịch công ty | 1702051991, cấp ngày 21/6/2016 tại An Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang | 0 | 0 | |
| 3.21 | Công ty TNHH Masan Long An | | Chủ tịch công ty | 1101905952, cấp ngày 23/01/2019 tại Long An | Ấp 2, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Long An | 0 | 0 | |
| 3.22 | Công ty Cổ phần Phong Phú - Lâm Đồng | | Tổng Giám đốc | 5801140897, cấp ngày 17/5/2012 tại Lâm Đồng | Tiểu khu 157, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | 0 | 0 | |
| **4.** | **Ông Nguyễn Thiều** | | **Thành** | | | **211.52** | **0,020** | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Quang** | | **viên HĐQT và Thành viên UBKT** | | | **0** | **1%** | |
| **Người liên quan của Ông Nguyễn Thiều Quang:** | | | | | | | | |
| 4.1 | Nguyễn Thị San | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 4.2 | Phùng Huy Đô | | Cha vợ | | | 0 | 0 | |
| 4.3 | Phùng Minh Nguyệt | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 4.4 | Nguyễn Thiều Quang Anh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.5 | Đào Thị Kim Ngân | | Con dâu | | | 0 | 0 | |
| 4.6 | Nguyễn Thiều Kiên | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.7 | Lã Phương Linh | | Con dâu | | | 0 | 0 | |
| 4.8 | Nguyễn Thiều Minh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.9 | Nguyễn Thiều Minh Thư | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.10 | Nguyễn Thiều Nam | | Em | | | 0 | 0 | |
| 4.11 | Nguyễn Thiều Quyên | | Em | | | 0 | 0 | |
| 4.12 | Lê Đại Phong | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 4.13 | Đào Minh Thu | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 4.14 | Ngân hàng thương mại cổ | | Phó Chủ | 0100230800, cấp ngày | Tòa nhà | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) | | tịch HĐQT | 7/9/1993 tại Hà Nội | Techcombank, số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội | | | |
| 4.15 | Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường và xây dựng Sài Gòn - Senco | | Chủ tịch HĐQT | 0302321200, cấp ngày 08/6/2001 tại TP. HCM | 163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| **5.** | **Bà Nguyễn Thị Thu Hà** | | **Thành viên HĐQT** | | | **0** | **0** | |
| **Người liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hà:** | | | | | | | | |
| 5.1 | Nguyễn Văn Trọng | | Bố đẻ | | | | | |
| 5.2 | Nguyễn Thị Mùi | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 5.3 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | Em gái | | | 0 | 0 | |
| 5.4 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | Em gái | | | 0 | 0 | |
| 5.5 | Vũ Tú Nam | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 5.6 | Nguyễn Quang Hải | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 5.7 | Nguyễn Đức Hùng | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 5.8 | Nguyễn Đức Hà Phan | | Con | | | 0 | 0 | |
| 5.9 | Nguyễn Thị Hà Phương | | Con | | | 0 | 0 | |
| 5.10 | Nguyễn Đức Huỳnh | | Bố chồng | | | 0 | 0 | |
| 5.11 | Bùi Thị Hòe | | Mẹ chồng | | | 0 | 0 | |
| 5.12 | Công ty Cổ phần Masan | | Thành | 0302100924, cấp ngày | Phòng 802, tầng 8, | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | viên HĐQT | 13/09/2000 bởi Sở Tài chính Tp.HCM | tòa nhà Central Plaza, phường Sài Gòn, TP. HCM | | | |
| 5.13 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Thành viên HĐQT | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| **6.** | **Bà Nguyễn Thu Hiền** | | **Thành viên HĐQT** | | | **0** | **0** | |
| **Người liên quan của Bà Nguyễn Thu Hiền:** | | | | | | | | |
| 6.1 | Nguyễn Đức Nhuận | | Bố đẻ | | | 0 | 0 | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Cương | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 6.3 | Nguyễn Quang Biểu | | Bố chồng | | | 0 | 0 | |
| 6.4 | Phạm Thị Thư | | Mẹ chồng | | | 0 | 0 | |
| 6.5 | Nguyễn Thị Thu Hương | | Chị ruột | | | 0 | 0 | |
| 6.6 | Nguyễn Việt Hùng | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 6.7 | Nguyễn Thị Hòa | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 6.8 | Nguyễn Mạnh Cường | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 6.9 | Nguyễn Thị Nụ | | Em ruột | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| 6.10 | Nguyễn Anh Tuấn | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 6.11 | Nguyễn Đức Kiên | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 6.12 | Nguyễn Thị Hà | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 6.13 | Nguyễn Xuân Thành | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 6.14 | Nguyễn Hiền Anh | | Con ruột | | | 0 | 0 | |
| 6.15 | Nguyễn Thị Ngọc Mai | | Con ruột | | | 0 | 0 | |
| 6.16 | Công ty Cổ phần High-Tech Materials | | Thành viên HĐQT và Chủ tịch UBKT | 0309966889, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 6.17 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| **B. Ban TGĐ** | | | | | | | | |
| **1.** | **Ông Trương Công Thắng** | | **TGĐ** | | | **125.299** | **0,0119%** | |
| Người liên quan của Ông Trương Công Thắng: tham khảo tại mục A. HĐQT | | | | | | | | |
| **2.** | **Bà Nguyễn Hoàng Yến** | | **Phó TGĐ** | | | **1.557.282** | **0,1481%** | |
| Người liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến: tham khảo tại mục A. HĐQT | | | | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| **3.** | **Phạm Hồng Sơn** | | **Phó TGĐ** | | | **757.326** | **0,072 %** | |
| **Người liên quan của Ông Phạm Hồng Sơn:** | | | | | | | | |
| 3.1 | Phạm Thị Lệ Hằng | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Kim Oanh | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Phạm Gia Bảo | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Phạm Gia Kiên | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan | | Chủ tịch công ty | 3700424923, do Sở Tài chính TPHCM cấp ngày 10/6/2002 | Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, TPHCM | 0 | 0 | |
| 3.6 | Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến | | Chủ tịch công ty | 0302318078, do Sở Tài chính Tp. HCM cấp ngày 10/5/2001 | Lô số III-10, nhóm Công nghiệp III, Khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 3.7 | Công ty TNHH Một thành viên Masan HD | | Chủ tịch công ty | 0800570880, do Sở Tài chính TP. Hải Phòng cấp ngày 13/3/2009 | Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh, TP. Hải Phòng | 0 | 0 | |
| 3.8 | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | | Chủ tịch HĐQT | 3400178402, cấp ngày 9/3/1995 tại Lâm Đồng | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng | 0 | 0 | |
| 3.9 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà | | Thành viên | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng | Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | HĐQT | Nai | Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai | | | |
| 3.10 | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha | | Chủ tịch HĐQT | 4500107830, cấp ngày 08/8/2006 tại Khánh Hòa | Km37, Quốc lộ 27, Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa | 0 | 0 | |
| 3.11 | Công ty TNHH Một thành viên Masan MB | | Chủ tịch công ty | 2901738808, cấp ngày 20/10/2014 tại Nghệ An | Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cấm – Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An | 0 | 0 | |
| 3.12 | Công ty TNHH Một thành viên Masan HG | | Chủ tịch công ty | 6300262818, cấp ngày 11/6/2015 tại Cần Thơ | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ | 0 | 0 | |
| 3.13 | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0310730197, cấp ngày 29/3/2011 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 3.14 | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0312797567, cấp ngày 28/5/2014 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 3.15 | Công ty TNHH Masan HPC | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0316076125 Do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 3.16 | Công ty TNHH Masan Innovation | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0316630008 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2020 | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 3.17 | Công Ty TNHH Tự Giặt Sấy Chanté | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0317020365. cấp ngày 09/11/2021 tại TPHCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 3.18 | Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG | | Giám đốc | 6300259029, cấp ngày 6/2/2015 tại Cần Thơ | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ | 0 | 0 | |
| 3.19 | Công ty TNHH Masan HN | | Chủ tịch Công ty | 0700841110, cấp ngày 05/8/2020 tại Ninh Bình | Lô CN-08 & CN-14, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình | 0 | 0 | |
| 3.20 | Công ty TNHH Masan HG 2 | | Chủ tịch công ty | 6300356544, cấp ngày 15/12/2022 tại Cần Thơ | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP. Cần Thơ | 0 | 0 | |
| 3.21 | Công ty TNHH SX TM DV Hương Giang | | Chủ tịch công ty | 3400865980, cấp ngày 03/06/2010 tại | Thôn Bình An 2, Phường La Gi, | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Lâm Đồng | Tỉnh Lâm Đồng | | | |
| **C. Giám đốc Tài chính** | | | | | | | | |
| **1.** | **Ông Huỳnh Việt Thăng** | | **Giám đốc Tài chính** | | | **245.237** | **0,023 3%** | |
| **Người liên quan của Ông Huỳnh Việt Thăng:** | | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Tích | | Mẹ ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Trần Muội | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Huỳnh Thị Trà My | | Chị ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Thái Yến Nhung | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Huỳnh Yến Nhi | | Con ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Huỳnh Chí Khang | | Con ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Huỳnh Thị Quỳnh Mai | | Em nuôi | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Bùi Văn Thịnh | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh | | Thành viên HĐQT | 5700379618, cấp ngày 01/9/2004 tại Quảng Ninh | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Bột giặt NET | | Thành viên HĐQT | 3600642822, cấp ngày 01/7/2003 tại Đồng Nai | Đường D4, KCN Lộc An-Bình Sơn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.11 | Công ty Cổ phần Masan MEATLife | | Thành viên HĐQT | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| **D. Kế toán trưởng** | | | | | | | | |
| **1** | **Bà Phan Thị Thúy Hoa** | | **Kế toán trưởng** | | | **53.615** | **0,0051%** | |
| **Người liên quan của Bà Phan Thị Thúy Hoa:** | | | | | | | | |
| 1.1 | Phan Đình Cường | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Lê Thị Bông | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Võ Văn Trí | | Cha chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Viên Thị Hiền | | Mẹ chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Võ Thành Công | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Võ Thành Huy | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Võ Thành Nhân | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Phan Đình Hồng | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm | | Em dâu | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| 1.10 | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan | | Kế toán trưởng | 0310730197, cấp ngày 29/3/2011 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.11 | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | Kế toán trưởng | 0312797567, cấp ngày 28/5/2014 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.12 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | | Kế toán trưởng | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 1.13 | Công ty TNHH Masan HPC | | Kế toán trưởng | 0316076125, cấp ngày 20/12/2019 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| **E. Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin** | | | | | | | | |
| 1. | **Bà Đỗ Thị Hoàng Yến** | | | | | **0** | **0** | |
| **Người liên quan của Bà Đỗ Thị Hoàng Yến:** | | | | | | | | |
| 1.1 | Đỗ Thành Hổ | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Trần Thị Nữ | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Trần Hữu Kiên | | Cha chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Bùi Thị Trên | | Mẹ chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Trần Hữu Kiển | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Trần Đỗ Kim Quyên | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Đỗ Thị Thanh Phước | | Chị | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.8 | Phạm Phú Định | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Masan | | Thành viên BKS | 0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | | Thành viên Ban kiểm soát | 0304475742, cấp ngày 19/7/2006 tại TP. HCM | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.11 | Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM | | Thành viên Ban Kiểm soát | 0108854818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019 | Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Quốc tế, Số 17 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.12 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce | | Thành viên Ban Kiểm soát | 0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.13 | Công ty Cổ phần Masan Blue | | Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc | 0315864557, cấp ngày 23/8/2019 tại TP. HCM | Tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.14 | Công ty Cổ phần Đầu tư Draco | | Chủ tịch HĐQT và Giám đốc | 0317104738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2021 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.15 | Công ty Cổ phần Đầu tư Fornax | | Chủ tịch HĐQT và Giám đốc | 0317104713 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2021 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.16 | Công ty Cổ phần Dr. Win | | Thành viên HĐQT | 0317227151 cấp ngày 31/3/2022 tại TP. HCM | Tầng 5, Tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.17 | Công ty Cổ phần Đầu tư Sagitta | | Chủ tịch HĐQT và Giám đốc | 0317406312 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/07/2022 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.18 | Công ty Cổ phần Đầu tư Lepus | | Chủ tịch HĐQT và Giám đốc | 0317529018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2022 | Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **F. Ban Kiểm toán nội bộ** | | | | | | | | |
| 1. | **Bà Phạm Thị Thanh Thảo** | | **Trưởng Ban kiểm toán nội bộ** | | | **0** | **0** | |
| **Người liên quan của Bà Phạm Thị Thanh Thảo:** | | | | | | | | |
| 1.1 | Phạm Văn Trang | | Bố đẻ | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Lưu Thị Ánh Minh | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Phạm Thị Thanh Huyền | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Phạm Thanh Vũ | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Công ty Cổ phần The CrownX | | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ | 0316333118, cấp ngày 16/6/2020 tại TP. HCM | Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. HCM | 0 | 0 | |